

# HỌ KHÚC MỞ NỀN TỰ CHỦ

## SAGIANG

### I.- BẮC THUỘC LẦN TƯ CHÁM DỨT

Năm Đinh Mão 907 nhà Đường bị Hậu Lương tiếm đoạt mất ngôi, trong lúc Tàu chia năm lực lượng, tranh giành nhau tạo ra đời Ngũ Đại: 1.- Hậu Lương, 2.- Hậu Đường, 3.- Hậu Tấn, 4.- Hậu Hán, 5.- Hậu Châu. Năm Đời này lực lượng không hùng hậu, Hậu Lương chỉ một thời gian ngắn bị mất ngôi sang qua Hậu Đường. Kế đó Hậu Tấn nổi lên diệt Hậu Đường. Được thời gian ngắn Hậu Hán đoạt ngôi. Mấy năm sau Hậu Hán bị Quách ngạn Oai cử binh đánh đuổi đi lập ra nhà Hậu Châu. Nhà Hậu Châu truyền qua thế tử Sài Vinh, nhưng Sài Vinh chết đi Triệu khuôn Dẫn bạn Sài Vinh lên ngôi lập ra nhà Tống và tạo quyền lực mạnh trấn áp mọi lực lượng khác, mới tạo an bình. Cuộc Bắc thuộc lần Tư này không có ai mang quân sang Giao Châu như xưa, nên Khúc thừa Dụ đứng lên chiếm đoạt guồng máy cai trị, tạo nền tự chủ. Nhà Đường suy yếu bắt buộc phong ông làm Tiết độ sứ, vì Tăng Côn tiết độ sứ phải rút binh về Tàu cứu nguy nhà Đường. Tới Hậu Lương, Lưu Ân, Nam bình vương kiêm Quảng Châu Tiết độ sứ muốn cử binh sang tái chiếm Giao Châu. Khúc thừa Dụ chết, Khúc Hạo nối ngôi, chính đốn chánh quyền, phái con là Khúc thừa Mỹ đi sứ mang công lễ sang Quảng Châu phục tùng nhà Hậu Lương có hình thức mà thôi. Lưu Ân chết, em là Lưu Cung kế nghiệp bất mãn với Hậu Lương, Lưu Cung tuyên bố biệt lập tự xưng đế, quốc hiệu Đại Việt, đến 921 đổi quốc hiệu Nam Hán. Năm Đinh Sửu 917 Khúc Hạo mất, nhà Hậu Lương giao chức Tiết độ sứ cho Khúc thừa Mỹ. Nam Hán bắt binh việc Khúc thừa Mỹ từng phục nhà Hậu Lương, do tham vọng đế quốc, Nam Hán năm Quý Mùi 923 tiến binh sang đánh Giao Châu thắng trận, bắt Khúc thừa Mỹ về và sau phóng thích. Lưu khắc Chính trấn đóng Giao Châu. Lý Tiến giữ chức Thứ sử. Tám năm sau 931 Dương diên Nghệ huy động dân chúng đuổi Lý khắc Chính và Lý Tiến lên làm Tiết độ sứ. Giao Châu hoàn toàn an bình, hoàn toàn thoát khỏi ách thống trị ngoại bang. Như vậy hoàn toàn thoát khỏi nền Bắc thuộc lần Tư, cũng nhờ công lao họ Khúc dấy nghiệp gây dựng nền móng tự chủ cho đất nước, trải qua 3 đời tận lực với giang san Tổ quốc từ năm 906 đến 923, suốt 17 năm dài, lo cho dân an cư lạc nghiệp, lo cho nước tự chủ.

### II.- NGÔ QUYÊN CHIẾN THẮNG BẠCH ĐĂNG

Dương diên Nghệ làm Tiết độ sứ được 6 năm, tạo nền tự chủ cho dân Giao Châu sống an cư lạc nghiệp xảy ra cuộc chính biến bị giết chết, do nha tướng Kiều công Tiễn cướp chánh quyền, bước lên địa vị chúa tể Giao Châu. Ngô Quyền rẽ Dương diên Nghệ trấn thủ Ái Châu hay tin, kéo binh về đánh bại Kiều công Tiễn, nên cho người sang cầu cứu với Nam Hán. Lập tức Nam Hán xuất toàn lực với thái tử Hoàng Tháo mang thủy binh đi trước, còn Hán chủ mang hậu quân tiếp viện. Quân kỳ Nam Hán phát phối tiến tới sông Bạch Đằng, thời Kiều công Tiễn bại trận bị giết chết. Ngô Quyền ra hịch Tổ quốc lâm nguy, được toàn dân ủng hộ, gia nhập đạo quân cứu nước hùng hậu. Túc trí chiến thuật, Ngô Quyền cho quân cắm cọc gỗ nhọn, đầu bịt sắt ở lòng sông Bạch Đằng, chia quân ra làm hai đạo: 1.- Đạo mai phục hai bên bờ Bạch đằng Giang chỗ đóng cọc, 2.- Đạo thứ nhì, đợi nước thủy triều lên thủy quân tiến ra xáp chiến, xô sát và bỏ chạy, thủy binh Nam Hán rượt đuổi theo tới khúc đóng cọc, bị phản công kịch chiến, đồng thời đạo mai phục dùng thuyền nhỏ, tác chiến mãnh liệt. Quân Nam Hán phải dùng binh chống trả, kịch chiến dữ dội, nước rút thuyền Nam Hán bị cọc đâm thủng nát không xoay trở được, đổ vỡ, không di chuyển được, bị thủy quân Giao Châu tấn công mãnh liệt, giết chết và

đốt chiến thuyền Nam Hán, hơn phân nửa lực lượng bị tiêu diệt, thái tử Hoàng Tháo bị bắt sống đem hành hình. Máu giặc Nam Hán nhuộm đỏ dòng sông. Tàn quân chạy thoát ra biển báo cáo thái tử bị bêu đầu với Hán chủ. Nhà vua đành chịu nhục rút quân về Phiên Ngung. Ngô Quyền toàn thắng, lần đầu tiên chiến thắng ngoại bang xâm lược, xây dựng vững chắc nền tự chủ.

### **III.- ẢNH HƯỞNG BẮC THUỘC THỜI ĐẠI**

Nước Tàu hùng mạnh có lúc cũng suy yếu từ nhà Đông Hán đến thời Ngũ đại, và khi tự chủ với họ Khúc còn bị Nam Hán hoành hành một thời gian nữa đến trận chiến Bạch Đằng mới thật sự dứt cuộc Bắc thuộc tính ra 1048 năm dài với nhiều cuộc quật khởi mãnh liệt, nhưng rất tiếc quân lực suy yếu, chưa đủ sức chống trả các cuộc tiến quân Tàu vũ bão. Trong 18 tiểu quốc Bách Việt nền văn hóa định cư cao hơn trình độ du mục của Tàu. Hán tộc tràn xuống xâm lăng, đạo văn nền văn hóa mang về Tàu truyền bá rộng rãi, mở mang nền văn hóa đồ sộ qua Đạo Khổng. Chúng ta thấy chính Khổng tử đã từng tuyên bố: "Nền văn hoá Bách Việt khai thông nước Tàu" điển hình Kinh Dịch vì đạo văn được bộ Tiên thiên dịch số và bộ Hậu thiên dịch số nên thiếu bộ Trung thiên dịch số mà bộ Kinh Dịch lần cần không giải thích đầy đủ, phải dẫn giải qua loài thú cầm, chính Nguyễn bình Khiêm đã có đầy đủ ba bộ dịch số, nên tiên tri cao hơn các nhà tiên tri Tàu. Tàu đã sáng tạo đạo Nho và đạo Lão, lại hấp thụ đạo Phật nên tạo ra "Nho Thích Đạo vi tam giáo" làm nền tảng cho nền văn hóa Tàu, thịnh đạt suốt trên ba chục thế kỷ. Họ lại đem nền văn hóa này truyền bá sang Giao Châu, đồng thời thu hẹp biên giới Giao Châu, phần mất hết Quảng Châu (Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam, chỉ còn phần phía nam (Từ Bắc Việt đến Bắc Trung Việt). Chúng ta thấy 2 thuyết lý Nho giáo và Lão giáo thịnh hành nhưt, còn Phật giáo Giao châu cũng đã có nhưng phôi thai, cho nên Phật giáo Tàu phát triển mạnh ở Giao châu.

#### **A.- ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO**

1.- PHẬT GIÁO. Phật giáo chủ đích truyền bá thuyết: Sanh lão bệnh tử, từ bi, luân hồi quả báo, chủ trương nhập thế và xuất thế, mong mỗi Hòa bình thế giới, bớt đi nghiệp sát sanh, do tam bành lục tặc: Tham, sân, si và Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Phật giáo truyền bá sang Tàu từ nhà Đông Hán, nhiều nhưt từ đời Đường, nên quan lại Tàu mang sang Giao Châu tiếp sức với Phật giáo nội địa bành trướng. Tàu mang theo kính sách dịch từ phạn ngữ sang, trong lúc Giao châu chỉ truyền khẩu từ Đạo sư Ấn độ Tì ni đa lưu chi ở Bắc Ninh. Phật giáo hưng vượng lên.

2.- VĂN HỌC. Văn chương, Mỹ thuật, tiến bộ nhưt dưới đời Hán và Đường. Thi phú Tàu truyền bá sâu rộng trong các cơ sở giáo dục có nhiều quan lại người Giao châu làm việc cho Tàu. Cầm kỳ thi họa cũng được một số văn nhân và nghệ sĩ phát triển, đặc biệt là song hành với văn chương bác học lấy Hán Việt làm chuẩn, học chữ Tàu phát âm theo Việt âm, còn có một nền văn chương bình dân: Ca dao, đồng dao, phương dao, vè, tục ngữ, phổ thông truyền khẩu trong dân chúng. Ngoài ra còn thêm một lối văn tự "Nôm" do các nho gia chế biến ra lấy các bộ chữ Hán ghép lại đọc theo tiếng Việt như chữ lương con lương có bộ thổ, thủy, xước và xuyên. Nhưng bị chê là "Nôm na, cha Bá lạp" do tự đặt chế ra. Như Bố Cái đại vương, Bố = Cha, Cái = Mẹ biểu trưng văn Nôm. Hơn nữa có nhiều tên không có từ Hán Việt như Ồi, Xoài, Chuối, Mít, Chanh phải đặt ra tiếng Nôm. Nhờ đó mà văn Nôm cũng đã lưu truyền nhiều áng văn tuyệt tác: Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc, Thúy Kiều. Rất tiếc những áng văn Nôm thuở xưa bị Tàu xâm lăng mang về Tàu đốt hết. Trái lại các truyện Tàu phổ biến rộng rãi trong dân gian: Phong Thần,

Đông Châu Liệt Quốc, Xuân Thu Anh Kiệt, Thất Quốc Tranh Hùng, Phong Kiếm Xuân Thu, Hán Sở Tranh Hùng, Tam Quốc Chí, Tiên Đường, Thuyết Đường, Phán Đường,...do mấy nhà nho thuật chuyện trong quan hôn tang tế cho dân dốt nghe, nhưt là tiêm nhiễm trẻ con. Còn thêm quảng bá thi hào văn sĩ Tàu: Lý thái Bạch, Đỗ Phủ, Tô đông Pha...

3. DÂN SINH XÃ HỘI. Tàu đa số chẳng lo dân sinh xã hội gì cả, mỗi lần có biến loạn, dân chúng rất khốn khổ làm nạn nhân chiến tranh, còn bị luật pháp khắc khe, coi mạng người như cỏ rác. Kinh tế thương mại rất suy yếu, dân tay làm hàm nhai, nông nghiệp là phần chánh, còn nghề nghiệp là phần phụ: Thợ Mộc, thợ Dệt, thợ May, thợ đồ gốm, thợ rèn, thợ tiện, chày lưới, săn bắn, tiểu phu... Các thương gia lập cửa hàng buôn bán ở đô thị, thêm cửa hàng trà rượu, cửa hàng ăn uống, thanh lâu, sòng cờ bạc... Đã sống vất vả mà còn bị bóc lột suu cao thuế nặng, lên rừng đào mỏ vàng, xuống biển mò ngọc trai, ngậm ngãi tìm trầm. Nên dân đa số nghèo nàn, đói khổ. Đám bình dân không hưởng thụ đầy đủ, bị hãm vào vòng ao tù, nước đọng, đời rét triền miên, lại là nạn nhân của những cuộc tranh giành quyền lực của Tàu và Lâm Ấp, Nam Chiếu, cùng những cuộc khởi nghĩa thất bại trên 1.000 năm thống khổ. Do đó mà xã hội Giao Châu bị ảnh hưởng Tàu về cuộc sống an bản lạc đạo khi thái bình, hùng dũng khi các cuộc khởi nghĩa, xong pha trận mạc và coi cái chết như lông hồng.

4.- KINH TẾ VÀ CHÁNH TRI. Từ thời Hồng Bàng lập quốc Lạc Việt, nông nghiệp còn phôi thai, chưa có nông cụ và nông súc đầy đủ. Lăn lăn cái cuốc đá thay thế lưỡi cày và bắt trâu bò ngựa kéo cày thay thế nhân lực. Nông nghiệp nhờ đất phù sa tăng trưởng, chưa có bón phân. Từ nông nghiệp phát triển, đời sống kinh tế cũng tăng theo, công kỹ nghệ tay chân từ gia đình tiến lên cơ xưởng và hàng ngũ công nhân lao động. Có thực mới tiến lên đạo, con trẻ mới được học hành văn chương chữ nghĩa đạo Nho phát triển, từ đó mới nảy sanh nền chánh trị tự chủ xuyên qua các cuộc khởi nghĩa tuy ngắn ngủi, nhưng gây được tinh thần bất khuất chống xâm lăng. Trong 1.100 năm Bắc thuộc kể từ Triệu Đà đến Nhà Đường và Ngũ Đại dân Giao châu đi từ chế độ mẫu hệ tiến sang phụ hệ, điển hình là Trưng nữ Vương có dưới trướng một đội nữ tướng lãnh tài ba, điều động Nam quân chiến đấu mà Tổng chỉ huy là Trưng Nhi, kế đó Nhụy kiều tướng quân đã điều động hàng ngàn nghĩa binh chống Đông Ngô, từ đó chuyển qua phụ hệ do Lý Nam Đế, Triệu Việt vương, Mai hắc Đế, Bồ Cái Đại vương, và tiến hành tới Họ Khúc đẩy nghiệp Tiết độ sứ Giao Châu, đẩy mạnh cuộc phục hưng tự chủ, Ngô Quyền chiến thắng Bạch đằng Giang mới thật sự tự chủ cho suốt tới thời Pháp thuộc, mặc dầu phải đương đầu với phương Bắc trải qua Tống, Nguyên, Minh, Thanh, lúc nào cũng anh hùng hào kiệt trỗi lên do tinh thần ái quốc chân chính cao cả. Với Tống đầu tiên Lê đại Hành, Lý thường Kiệt chiến thắng. Với Nguyên, Nhà Trần ba phen đại thắng quân Mông Cổ lừng danh từ Á sang Âu. Với Minh, Lê Lợi đã cho tướng Tàu thần phục về Tàu, nổi danh với Bình Ngô đại cáo. Với Thanh, Quang trung Đại đế chỉ 10 ngày đại phá 20 vạn quân Thanh bò còng bò niêng chạy trời chết về Tàu. Nhưng rất tiếc Tây sơn suy yếu kể từ khi Quang Trung băng hà 1792 để Nguyễn Ánh mượn hơi Pháp gây họa mất nước về sau 1884 chịu nô lệ Pháp gần 100 năm, để cho Cộng sản thừa nước đục thả câu khi đại chiến thứ Hai làm Pháp thất thế, phải chịu một cỗ hai trống cho dân Việt do Nhật hoành hành. Nhưng rất tiếc Khi Nhật đảo chánh Pháp 8-3-1945 giao chánh quyền cho Bảo Đại, một ông vua quen thói nô lệ Pháp chẳng lo hưng vong tổ quốc, để cho Cộng sản đoạt quyền cộng sản hóa toàn quốc. Pháp nhân cơ hội tháp tùng Anh giải giới Nhật sang tái chiếm Nam kỳ quốc để bắt đầu thống khổ hóa toàn dân Việt suốt 70 năm, nạn nhân chiến địa.

Sacramento, ngày 9 tháng 10 năm 2015

